

QUY ĐỊNH

về Bảo vệ dữ liệu cá nhân trong Tuyển dụng, Quản lý, và Sử dụng Người lao động tại Công ty TNHH Linkstory Asia Regulations on Personal Data Protection in Recruitment, Management, and Use of Employees at LinkStory Asia Co., Ltd.

従業員の採用、管理および利用における個人データ保護規程

ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA

ARTICLE 1. DEFINITIONS

第1条. 定義

1. Dữ liệu được thu thập trong tuyển dụng, quản lý, sử dụng Người lao động tại Công ty TNHH LinkStory Asia là dữ liệu cá nhân cơ bản phản ánh các yếu tố nhân thân, lai lịch phổ biến, thường xuyên sử dụng trong các giao dịch, quan hệ xã hội, thuộc danh mục do Chính phủ ban hành và dữ liệu cá nhân nhạy cảm gắn liền với quyền riêng tư của cá nhân, khi bị xâm phạm sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân, thuộc danh mục do Chính phủ ban hành phục vụ cho hoạt động tuyển dụng, quản lý, sử dụng Người lao động phù hợp với quy định của pháp luật của Công ty TNHH LinkStory Asia .

The data collected during the recruitment, management, and employment of workers at LinkStory Asia Co., Ltd. includes basic personal data reflecting general identity information that is commonly used in transactions and social relations, as listed by the Government, as well as sensitive personal data related to individual privacy, which, if violated, may directly affect the legitimate rights and interests of organizations and individuals. Such data is collected and processed in accordance with the law to serve the purposes of recruitment, management, and employment of workers at LinkStory Asia Co., Ltd.

LinkStory Asia における採用、管理、労働者の利用において収集されるデータは、政府が定めるリストに基づき、取引や社会関係で一般的に使用される基本的な個人情報（氏名、性別、生年月日など）および、個人のプライバシーに密接に関連し、侵害された場合に機関、組織、個人の正当な権利・利益に直接影響を及ぼす機微な個人データを含むものである。これらのデータは、法令の規定に従い、LinkStory Asia 有限会社における採用、管理、労働者の利用の目的で収集・処理される。

2. Chủ thể dữ liệu cá nhân là người được dữ liệu cá nhân phản ánh.

The data subject is the individual to whom the personal data refers..

個人データの主体とは、当該個人データによって示される本人を指する。

3. Bên kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân là Công ty TNHH LinkStory Asia quyết định mục đích, phương tiện và trực tiếp xử lý dữ liệu cá nhân.

The entity that controls and processes personal data is LinkStory Asia Co., Ltd., which determines the purposes, means, and directly handles the personal data.

個人データの管理および処理を行う主体は LinkStory Asia であり、個人データの目的や手段を決定し、直接処理を行う。

4. Bên thứ ba là tổ chức, cá nhân ngoài chủ thể dữ liệu cá nhân, bên kiểm soát dữ liệu cá nhân, bên kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân, bên xử lý dữ liệu cá nhân tham gia vào việc xử lý dữ liệu cá nhân thông qua hợp đồng cung cấp dịch vụ bao gồm nhưng không giới hạn Dịch vụ giới thiệu nhân sự, Dịch vụ kế toán doanh nghiệp ... cho Công ty TNHH LinkStory Asia liên quan đến các vấn đề tuyển dụng, quản lý, sử dụng Người lao động

A third party refers to organizations or individuals outside the personal data subject, the personal data controller, the entity controlling and processing personal data, and the personal data processor, who participate in handling personal data through service contracts. This includes, but is not limited to, personnel recruitment services, corporate accounting services, etc., provided to LinkStory Asia Co., Ltd. in relation to recruitment, management, and utilization of employees.

第三者とは、個人データの主体、個人データ管理者、個人データの管理・処理主体、および個人データ処理者以外の組織または個人であり、サービス契約を通じて個人データの処理に関与する者を指す。これには、LinkStory Asia に提供される人材紹介サービス、企業会計サービスなど、従業員の採用、管理、利用に関連するサービスが含まれるが、これに限定されない。

5. Khử nhận dạng dữ liệu cá nhân là quá trình thay đổi hoặc xóa thông tin để tạo ra dữ liệu mới không thể xác định hoặc không thể giúp xác định được một con người cụ thể.

De-identification of personal data is the process of modifying or removing information to create new data that cannot identify or be used to identify a specific individual.

個人データの匿名化とは、特定の個人を識別できない、または識別することができない新たなデータを作成するために、情報を変更または削除するプロセスを指す。

ĐIỀU 2. NGUYÊN TẮC BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

ARTICLE 2. PRINCIPLES OF PERSONAL DATA PROTECTION

第2条. 個人データ保護の原則

1. Tuân thủ quy định của Hiến pháp, quy định của pháp luật về Bảo vệ dữ liệu cá nhân và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Comply with the provisions of the Constitution, the laws on personal data protection, and other relevant legal regulations.

憲法および個人データ保護に関する法令、その他関連する法令の規定を遵守すること。

2. Dữ liệu cá nhân được thu thập, xử lý nhằm mục đích tuyển dụng, quản lý, sử dụng Người lao động tại Công ty TNHH LinkStory Asia.

Personal data shall be collected and processed for the purposes of recruitment, management, and employment of workers at LinkStory Asia Co., Ltd.

個人データは、LinkStory Asia 有限会社における採用、管理、労働者の利用を目的として収集・処理されるものである。

3. Bảo đảm tính chính xác của dữ liệu cá nhân và được chỉnh sửa, cập nhật, bổ sung khi cần thiết; được lưu trữ trong khoảng thời gian phù hợp với mục đích xử lý dữ liệu cá nhân, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
Ensure the accuracy of personal data, and make necessary corrections, updates, or additions when required; store data only for an appropriate period consistent with the purpose of processing personal data, unless otherwise required by law.
個人データの正確性を確保し、必要に応じて修正、更新、補足を行うこと。個人データ処理の目的に応じた適切な期間のみ保存し、法令に別段の定めがある場合を除く。
4. Chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh, xử lý kịp thời, nghiêm minh mọi hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.
Actively prevent, detect, stop, and strictly handle any violations of laws regarding personal data protection.
個人データ保護に関する法令違反行為を積極的に防止、発見、阻止し、厳正に対処すること。

ĐIỀU 3. PHẠM VI THU THẬP DỮ LIỆU CÁ NHÂN

ARTICLE 3. SCOPE OF PERSONAL DATA COLLECTION

第3条. 個人データ収集の範囲

1. Trong giai đoạn Tuyển dụng lao động, Dữ liệu cá nhân cơ bản mà Công ty thu thập sẽ bao gồm
- a) Họ, chữ đệm và tên khai sinh, tên gọi khác (nếu có);
 - b) Ngày, tháng, năm sinh;
 - c) Thông tin liên hệ như Số điện thoại, Email, Nền tảng xã hội;
 - d) Địa chỉ Liên lạc
 - dd) Thông tin khác được Chủ thể dữ liệu cá nhân cung cấp trong hồ sơ ứng tuyển bao gồm nhưng không giới hạn ở Lịch sử làm việc, Lịch sử đào tạo, Kỹ năng,...
- During the recruitment stage, the basic personal data collected by the Company includes:*
- a) *Full name, including middle name and birth name, and any other names (if applicable);*
 - b) *Date of birth;*
 - c) *Contact information such as phone number, email address, and social media platforms;*
 - d) *Contact address;*
 - e) *Other information provided by the data subject in the application, including but not limited to work history, educational background, and skills.*
- 採用段階において、会社が収集する基本的な個人データには以下が含まれる。
- a) 氏名（ミドルネーム、生まれたときの名前、その他の名前がある場合を含む）；
 - b) 生年月日；
 - c) 電話番号、メールアドレス、ソーシャルメディアなどの連絡先情報；
 - d) 連絡先住所；
 - e) 応募書類の中でデータ主体が提供したその他の情報（職歴、学歴、スキルなどを含むが、これらに限定されない）。

2. Trong giai đoạn Quản lý và sử dụng lao động, Dữ liệu cá nhân cơ bản mà Công ty thu thập sẽ bao gồm

- a) Họ, chữ đệm và tên khai sinh, tên gọi khác (nếu có);
- b) Ngày, tháng, năm sinh;
- c) Giới tính;
- d) Nơi sinh, nơi đăng ký khai sinh, nơi thường trú, nơi tạm trú, nơi ở hiện tại, quê quán, địa chỉ liên hệ;
- đ) Quốc tịch;
- e) Hình ảnh của cá nhân;
- g) Số điện thoại, số chứng minh nhân dân, số định danh cá nhân, số hộ chiếu, số giấy phép lái xe, Biển số xe, số mã số thuế cá nhân, số bảo hiểm xã hội, số thẻ bảo hiểm y tế;
- h) Tình trạng hôn nhân;
- i) Thông tin về mối quan hệ gia đình (cha mẹ, con cái) bao gồm nhưng không giới hạn ở thông tin của người phụ thuộc, người có liên quan theo quy định pháp luật, vợ/chồng, con và/hoặc cha mẹ và/hoặc người giám hộ, bạn bè, bên thụ hưởng, người được ủy quyền, đối tác, người liên hệ trong các trường hợp khẩn cấp hoặc cá nhân khác liên quan;
- k) Thông tin về tài khoản số của cá nhân; dữ liệu cá nhân phản ánh hoạt động, lịch sử hoạt động trên không gian mạng;
- l) Các thông tin khác gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể.

The basic personal data collected by the Company includes:

- a) Surname, middle name, birth name, and any other names (if applicable);*
- b) Date of birth;*
- c) Gender;*
- d) Place of birth, place of birth registration, permanent residence, temporary residence, current residence, place of origin, contact address;*
- đ) Nationality;*
- e) Individual's image;*
- g) Phone number, ID card number, personal identification number, passport number, driver's license number, vehicle registration number, personal tax identification number, social insurance number, health insurance card number;*
- h) Marital status;*
- i) Information about family relationships (parents, children) Including but not limited to dependents, related persons as prescribed by law, spouses, children, and/or parents, and/or guardians, friends, beneficiaries, authorized persons, partners, emergency contacts, or other individuals associated with the Data Subject.;*
- k) Information about the individual's digital accounts; personal data reflecting activities or activity history in cyberspace;*
- l) Other information associated with a specific individual or that helps identify a specific individual.*

会社が収集する基本的な個人データには以下が含まれます：

- a) 姓、ミドルネームおよび出生名、別名（ある場合）；
- b) 生年月日；
- c) 性別；
- d) 出生地、出生登録地、常住地、一時住居地、現在の居住地、出身地、連絡先住所；
- đ) 国籍；
- e) 個人の画像；

- g) 電話番号、身分証明書番号、個人識別番号、パスポート番号、運転免許証番号、車両番号、個人納税者番号、社会保険番号、健康保険証番号；
- h) 婚姻状況；
- i) 家族関係に関する情報（親、子供）これに限定されず、法令に基づき定められた扶養家族、関係者、配偶者、子ども、及び/又は両親、及び/又は保護者、友人、受益者、代理人、パートナー、緊急時の連絡先、または個人データ主体のその他の関係者を含む；
- k) 個人のデジタルアカウント情報、オンライン活動履歴に関する個人データ；
- l) 特定の個人に関連付けられる、または特定の個人を識別するためのその他の情報。

3. Dữ liệu cá nhân nhạy cảm là dữ liệu cá nhân gắn liền với quyền riêng tư của cá nhân mà khi bị xâm phạm sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp tới quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân được Công ty thu thập khi cần thiết bao gồm

- a) Tình trạng sức khỏe và đời tư được ghi trong hồ sơ bệnh án, không bao gồm thông tin về nhóm máu;
- b) Dữ liệu về tội phạm, hành vi phạm tội được thu thập, lưu trữ bởi các cơ quan thực thi pháp luật;

Sensitive personal data refers to personal data associated with an individual's privacy, which, if violated, would directly affect the lawful rights and interests of the individual. The sensitive personal data collected by the Company when necessary includes:

- a) Information about health status and private life recorded in medical records, excluding information about blood type;*
- b) Data on crimes and criminal behavior collected and stored by law enforcement agencies;*

機微な個人データとは、プライバシーに関わる個人データであり、侵害されるとその個人の正当な権利と利益に直接影響を与えるものを指す。会社が必要に応じて収集する機微な個人データには以下が含まれます：

- a) 血液型情報を除く、健康状態および病歴に記録されたプライバシー情報；
- b) 法執行機関が収集・保存する犯罪および違法行為に関するデータ；

ĐIỀU 4. CÁCH THỨC XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

ARTICLE 4. MANNER OF PERSONAL DATA COLLECTION

第4条. 個人データ収集方

1. Cách thức thu thập

Dữ Liệu Cá Nhân được thu thập như sau:

- a) Chủ Thẻ Dữ Liệu Cá Nhân ứng tuyển bằng cách gửi Hồ sơ ứng tuyển đến Công ty thông qua bất kỳ nền tảng nào bao gồm nhưng không giới hạn Email, Mạng xã hội, sự giới thiệu từ một cá nhân hoặc tổ chức...
- b) Chủ Thẻ Dữ Liệu Cá Nhân điền vào các biểu mẫu được cung cấp thông qua Email/ Nền tảng trao đổi nội bộ.
- c) Từ các trao đổi, liên lạc với Chủ Thẻ Dữ Liệu Cá Nhân: Dữ Liệu Cá Nhân được thu thập thông qua tương tác giữa Công ty và Chủ Thẻ Dữ Liệu Cá Nhân (gặp trực tiếp, qua thư, điện thoại, trực tuyến, hệ thống tổng đài, liên lạc điện tử hoặc bất kỳ phương tiện nào khác) bao gồm cả các cuộc khảo sát;
- d) Từ mạng xã hội: Là các mạng xã hội của Công ty và/hoặc các mạng xã hội do Công ty hợp tác với các đối tác;

dd) Từ các tương tác hoặc các công nghệ thu thập dữ liệu tự động: Công ty có thể thu thập thông tin được ghi tự động từ kết nối như Cookie, thẻ pixel và các công nghệ tương tự;

e) Các phương tiện khác: Công ty có thể thu thập Dữ Liệu Cá Nhân thông qua các nguồn thông tin công khai, chính thống hoặc thông qua việc nhận chia sẻ dữ liệu cần thiết từ Công ty mẹ, Công ty con, Công ty liên kết, đối tác trong quá trình hợp tác với Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

Collection Methods

Personal Data is collected as follows:

a) *The data subject applies by submitting their application documents to the Company through any platform, including but not limited to email, social networks, or referrals from an individual or organization.*

b) *When the Data Subject fills out forms provided via Email or internal communication platforms.*

c) *From exchanges and communications with the Data Subject: Personal Data is collected through interactions between the Company and the Data Subject (in-person meetings, mail, phone, online platforms, call center systems, electronic communications, or any other means), including surveys.*

d) *From social networks: From the Company's social networks and/or social networks operated in collaboration with the Company's partners.*

dd) *From interactions or automatic data collection technologies: The Company may collect information automatically recorded from connections such as cookies, pixel tags, and similar technologies.*

e) *Other methods: The Company may collect Personal Data from publicly available official sources or through data sharing from parent companies, subsidiaries, affiliates, or partners during collaboration, in compliance with legal regulations.*

収集方法

個人データは以下の方法で収集される：

a) 個人データの主体は、電子メール、ソーシャルネットワーク、個人または団体からの紹介などを含むがこれらに限定されない、いかなるプラットフォームを通じても応募書類を会社に送付することによって応募する。

b) 個人データ主体がメールまたは社内交流プラットフォームを通じて提供されたフォームに記入する際に収集。

c) 個人データ主体との交流や通信から：会社と個人データ主体とのやり取り（直接面談、郵便、電話、オンライン、コールセンターシステム、電子通信、またはその他の手段を含む）を通じて、データを収集する。これにはアンケート調査も含まれる。

d) ソーシャルネットワークから：会社のソーシャルネットワークおよび/または会社がパートナーと協力して運営するソーシャルネットワーク。

dd) インタラクションや自動データ収集技術から：Cookie、ピクセルタグ、その他類似技術を使用して、接続から自動的に記録された情報を収集する場合がある。

e) その他の手段から：会社は、公開された公式情報源や、親会社、子会社、関連会社、パートナーからのデータ共有を通じて、必要な個人データを収集することがある。これらはすべて法律に従う。

2. Cách thức lưu trữ

Dữ Liệu Cá Nhân được lưu trữ tại Việt Nam tại hệ thống cơ sở dữ liệu của Công ty hoặc tại bất cứ đâu mà chúng tôi hoặc các chi nhánh, Công ty con, Công ty liên kết, đối tác hoặc nhà cung cấp dịch vụ của chúng tôi có cơ sở.

Thời gian lưu trữ dữ liệu cá nhân được xác định căn cứ vào mục đích sử dụng như nêu tại Chính sách này và phù hợp với quy định pháp luật.

Storage Methods

Personal Data is stored in Vietnam on the Company's database systems or in any location where our branches, subsidiaries, affiliates, partners, or service providers have facilities.

The retention period of Personal Data is determined based on the purposes stated in this Policy and in compliance with legal provisions.

保存方法

個人データは、ベトナム国内の会社のデータベースシステムまたは、当社、支店、子会社、関連会社、パートナー、またはサービスプロバイダーが拠点を有する他の場所に保存される。

個人データの保存期間は、このポリシーに記載された利用目的および法律に準拠した期間に基づいて決定される。

3. Cách thức chuyển giao/ chia sẻ dữ liệu

Dữ Liệu Cá Nhân được Công ty chia sẻ cho

(i) Công ty mẹ, Công ty con, Công ty liên kết của Công ty;

(ii) cá nhân/tổ chức tham gia vào quá trình Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân quy định tại Chính sách này) như Cơ sở y tế, cơ sở khám chữa bệnh, Đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ giải quyết quyền lợi bảo hiểm, các nhà cung cấp dịch vụ của Công ty như Dịch vụ tư vấn nhân sự, Dịch vụ tư vấn pháp luật, thuế và kế toán

hoặc (iii) cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc các trường hợp khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Transfer/Sharing Methods

Personal Data is shared by the Company with:

(i) Parent companies, subsidiaries, and affiliates of the Company.

(ii) Individuals/organizations involved in the processing of Personal Data as specified in this Policy, such as medical facilities, health check-up providers, insurance claim service providers, and service providers for HR consultancy, legal consultancy, tax, and accounting.

(iii) Competent state authorities or other cases in compliance with legal provisions.

移転/共有方法

個人データは以下に共有されます：

(i) 会社の親会社、子会社、関連会社。

(ii) このポリシーで規定された個人データ処理に関与する個人/組織（医療機関、診療所、保険給付解決の支援を提供するサービスプロバイダー、会社の人事コンサルティング、法務、税務および会計コンサルティングを提供するサービスプロバイダーなど）。

(iii) 権限のある国家機関、または法律に準拠したその他の状況。

Việc lưu trữ hoặc xử lý dữ liệu cá nhân của Bên B bên ngoài lãnh thổ Việt Nam cho một hoặc các mục đích trên. Bên A sẽ chỉ chuyển dữ liệu cá nhân của nhân viên ra quốc gia khác ngoài Việt Nam khi phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

The storage or processing of Party B's personal data outside the territory of Vietnam for one or more of the above purposes. Party A will only transfer employees' personal data to other countries outside Vietnam in compliance with Vietnam's personal data protection regulations.

乙の個人データがベトナム国外で保存または処理されることがある。甲は、個人データ保護に関するベトナムの法令に適合する場合に限り、従業員の個人データを他国へ移転す。

ĐIỀU 5. BIỆN PHÁP BẢO VỆ THÔNG TIN

ARTICLE 5. MEASURES FOR PROTECTION OF CONFIDENTIAL INFORMATION

第5条. 機密情報の保護措置

1. Giới hạn quyền truy cập: Chỉ những nhân viên có quyền hạn mới được phép truy cập vào thông tin của Chủ thể dữ liệu cá nhân.

Limiting Access Rights: Only authorized employees are allowed to access the personal information of employees.

アクセス権限の制限: 権限を持つ従業員のみが労働者の情報にアクセスできるように。

2. Cập nhật quyền truy cập định kỳ: Thường xuyên rà soát và điều chỉnh quyền truy cập để đảm bảo chỉ những người cần thiết mới có thể xem và xử lý dữ liệu.

Regular Update of Access Rights: Access rights are reviewed and adjusted periodically to ensure that only necessary employees can view and process the data.

アクセス権限の定期的な更新: アクセス権限を定期的に見直し、必要な従業員のみがデータを閲覧・処理できるように調整する。

3. Lưu trữ an toàn: Các tài liệu và dữ liệu liên quan đến người lao động phải được lưu trữ trong môi trường bảo mật, tủ khóa, máy chủ an toàn, mật khẩu truy cập đáp ứng yêu cầu bảo mật trên 8 chữ số.

Safe Storage: Documents and data related to employees must be stored in a secure environment, such as a locked cabinet or secure server, with access passwords meeting security standards of at least 8 characters.

安全な保存: 労働者に関連する資料やデータは、セキュリティ環境下で、鍵付きのキャビネットや安全なサーバーに保存し、アクセスパスワードは 8 桁以上のセキュリティ基準を満たすものとする。

4. Kiểm soát truy cập vật lý: Đảm bảo rằng chỉ những người có quyền mới có thể vào các khu vực có thông tin nhạy cảm.

Physical Access Control: Ensure that only authorized individuals can access areas containing sensitive information.

物理的アクセスの管理: 機密情報が保管されている場所には、権限を持つ人のみがアクセスできるようにする。

5. Đào tạo về bảo mật: Đảm bảo rằng tất cả nhân viên, đặc biệt là những người xử lý dữ liệu, hiểu rõ các quy định về bảo mật và cách thức bảo vệ thông tin cá nhân.

Security Training: Ensure that all employees, especially those handling data, understand security regulations and the methods to protect personal information.

セキュリティに関する教育: 全従業員、特にデータを扱う従業員が、セキュリティに関する規定を理解し、個人情報保護の方法を学ぶようにする。

6. Nhận thức về rủi ro: Tạo ra một môi trường nhận thức cao về bảo mật thông tin, từ đó giúp ngăn chặn các mối đe dọa như phishing hoặc xâm nhập thông qua email.

Risk Awareness: Create an environment with high security awareness to prevent threats like phishing or unauthorized access via email.

リスク意識の向上: 高いセキュリティ意識を持つ環境を作り、フィッシング詐欺やメールによる侵入などの脅威を防ぐ。

7. Xóa thông tin không còn cần thiết: Dữ liệu cá nhân của người lao động chỉ nên được lưu trữ trong khoảng thời gian cần thiết, và được xóa hoặc hủy bỏ một cách an toàn khi không còn sử dụng.

Delete Unnecessary Information: Employee personal data should only be stored for the necessary period, and once no longer required, the data should be safely deleted or disposed of.

不要な情報の削除: 労働者の個人データは、必要な期間のみ保存し、使用しなくなったデータは安全に削除または廃棄する。

8. Hủy bỏ thiết bị chứa dữ liệu: Các thiết bị lưu trữ thông tin như ổ cứng, thẻ nhớ phải được hủy bỏ hoàn toàn trước khi loại bỏ hoặc tái sử dụng.

Dispose of Data Storage Devices: Devices that store data, such as hard drives or memory cards, must be completely destroyed before being discarded or reused.

データ保存機器の廃棄: データを保存している機器（ハードディスク、メモリカードなど）は、廃棄または再利用前に完全に破棄する。

9. Tuân thủ các nguyên tắc về bảo vệ dữ liệu cá nhân: Tuân thủ theo quy định của pháp luật. Chủ thể dữ liệu có quyền được biết về các hoạt động liên quan tới quá trình xử lý dữ liệu cá nhân của mình. Dữ liệu cá nhân thu thập phải phù hợp và giới hạn trong phạm vi, mục đích cần xử lý, được cập nhật, bổ sung phù hợp với mục đích xử lý, được lưu trữ trong khoảng thời gian phù hợp với mục đích và chịu trách nhiệm tuân thủ các nguyên tắc xử lý dữ liệu được quy định.

Compliance with Personal Data Protection Principles: In compliance with the law, data subjects have the right to know about the processing of their personal data. The collected personal data must be relevant and limited to the purpose of processing, updated and supplemented appropriately for processing purposes, stored for a period that matches the purpose, and processed in accordance with legal requirements.

個人データ保護に関する原則の遵守: 法律に従い、データ主体には自分の個人データがどのように処理されるかについて知らされる権利があります。収集された個人データは、必要な処理目的に適合し、適切に更新・補完され、保存期間は処理目的に適合し、処理に関する原則を遵守する。

ĐIỀU 6. QUYỀN CỦA CHỦ THỂ DỮ LIỆU CÁ NHÂN
ARTICLE 6. RIGHTS OF PERSONAL DATA SUBJECTS
第6条. 個人データ主体の権利

Các quyền của chủ thể dữ liệu cá nhân bao gồm:

- a) Được biết về hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân;
- b) Đồng ý hoặc không đồng ý, yêu cầu rút lại sự đồng ý cho phép xử lý dữ liệu cá nhân;
- c) Xem, chỉnh sửa hoặc yêu cầu chỉnh sửa dữ liệu cá nhân;
- d) Yêu cầu cung cấp, xóa, hạn chế xử lý dữ liệu cá nhân; gửi yêu cầu phản đối xử lý dữ liệu cá nhân;
- đ) Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện, yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật;
- e) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến xử lý dữ liệu cá nhân thực hiện các biện pháp, giải pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân của mình theo quy định của pháp luật.

The rights of personal data subjects include:

- a) To be informed about the processing of personal data;*
- b) To agree or disagree, or to request withdrawal of consent for the processing of personal data;*
- c) To view, edit, or request correction of personal data;*
- d) To request provision, deletion, restriction of processing of personal data, or to object to the processing of personal data;*
- e) To file complaints, denunciations, lawsuits, or claim compensation for damages in accordance with the law;*
- f) To request competent authorities, or related organizations and individuals involved in the processing of personal data, to implement measures and solutions to protect their personal data in accordance with the law..*

個人データ主体の権利は、以下を含む：

- a) 個人データの処理活動について知らされる権利。
- b) 個人データの処理に対して同意または不同意を表明し、または同意の撤回を要求する権利。
- c) 個人データを閲覧し、修正、または修正を要求する権利。
- d) 個人データの提供、削除、処理の制限を要求し、または処理に対して異議を申し立てる権利。
- e) 法律の規定に従い、苦情、告発、訴訟を行い、損害賠償を請求する権利。
- f) 権限のある機関、または個人データの処理に関与する機関、組織、個人に対し、法律に従って自らの個人データ保護のための措置・対策を講じるよう要求する権利。

ĐIỀU 7. TIẾT LỘ THEO YÊU CẦU CỦA PHÁP LUẬT HOẶC YÊU CẦU HỢP LỆ CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN

ARTICLE 7. DISCLOSURES REQUIRED BY LAW OR LEGAL REQUIREMENTS OF COMPETENT STATE AGENCIES

第7条. 法律または権限ある国家機関の法的要件による開示

1. Trong trường hợp cần tiết lộ thông tin theo yêu cầu của pháp luật hoặc yêu cầu hợp lệ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Việc tiết lộ thông tin chỉ được thực hiện trong phạm vi được yêu cầu.

In case it is necessary to disclose information as required by law or a valid request of a competent state agency. Disclosure of information is made only to the extent requested.

法律または権限ある国家機関の有効な要求に基づいて情報を開示する必要がある場合、情報の開示は要求された範囲内でのみ行われる。

2. Trong bất kỳ trường hợp phải tiết lộ thông tin nào, Công ty sẽ ngay lập tức gửi thông báo hợp lệ cho chủ thể dữ liệu cá nhân để chủ thể dữ liệu cá nhân biết và có phương án áp dụng các biện pháp bảo vệ hoặc biện pháp thích hợp khác nhằm hạn chế tối đa việc thông tin mật bị tiết lộ và/hoặc miễn cho Công ty nghĩa vụ tuân thủ các cam kết bảo mật tại thỏa thuận này. chủ thể dữ liệu cá nhân có trách nhiệm chịu Toàn bộ chi phí phát sinh (nếu có) của việc áp dụng các biện pháp bảo vệ thông tin.

In any case of disclosure of information, the receiving Party shall immediately send Valid Notification to the Information Provider so that the Information Provider knows and has a plan to apply protection measures or other appropriate measures to minimize the disclosure of Confidential Information and/or relieve the Recipient of the obligation to comply with the confidentiality commitments in this Agreement. The information provider is responsible for all costs incurred (if any) of applying information protection measures.

情報の開示が行われた場合、受領者は直ちに有効な通知を情報提供者に送信し、情報提供者がそのことを認識し、機密情報の開示を最小限に抑えるための保護措置やその他の適切な措置を適用する計画を立てることができるようにするものとする。また、情報提供者が受領者に対して本契約における機密保持の義務を免除することができる。情報保護措置の適用に伴う費用（該当する場合）は、すべて情報提供者の責任で負担するものとする。

3. Trường hợp chủ thể dữ liệu cá nhân không thể áp dụng các biện pháp bảo vệ hoặc biện pháp thích hợp khác để hạn chế/ngăn chặn việc công ty phải cung cấp thông tin hoặc trong trường hợp không có thông báo miễn trừ bằng văn từ chủ thể dữ liệu cá nhân, Công ty vẫn sẽ được thực hiện cung cấp thông tin theo đúng thời hạn theo yêu cầu từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định pháp luật.

In cases when the Information Provider is unable to apply safeguards or other appropriate measures to limit/prevent the Recipient's need to provide the information or in the absence of notice of waiver in written form from the Party providing the information, the Party receiving the information will still be able to provide information on time at the request of the competent state agency or in accordance with the law.

情報提供者が受領者による情報提供の必要性を制限または防止するための保護措置やその他の適切な措置を適用できない場合、または情報提供者から書面による免除通知がない場合でも、情報受領者は、権限ある国家機関の要求や法律に従って、期限内に情報を提供することができる。

ĐIỀU 8. HẬU QUẢ, THIẾT HẠI KHÔNG MONG MUỐN CÓ KHẢ NĂNG XẢY RA **ARTICLE 8. POSSIBLE UNWANTED CONSEQUENCES AND DAMAGES**

第8条. 望ましくない結果や損害が発生する可能性

1. Công ty sử dụng nhiều công nghệ bảo mật thông tin khác nhau như hệ thống tường lửa, các biện pháp kiểm soát truy cập, mã hóa... nhằm bảo vệ và ngăn chặn việc Dữ Liệu Cá Nhân bị truy cập, sử dụng hoặc chia sẻ trái phép. Tuy nhiên, Công ty không thể cam kết bảo đảm an toàn một cách tuyệt đối Dữ Liệu Cá Nhân trong một số trường hợp như:

- a) Lỗi phần cứng, phần mềm trong quá trình xử lý dữ liệu làm mất dữ liệu của Chủ Thẻ Dữ Liệu Cá Nhân;
- b) Lỗi hỏng bảo mật nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công Ty, hệ thống bị hacker tấn công gây lộ, lọt dữ liệu.

The Company employs various information security technologies such as firewall systems, access control measures, and encryption to protect and prevent unauthorized access, use, or sharing of Personal Data. However, the Company cannot guarantee the absolute security of Personal Data in the following cases:

- a) Data loss occurs due to hardware or software errors during data processing.*
- b) Security vulnerabilities beyond the Company's control, or data breaches caused by hacker attacks.*

会社は、ファイアウォールシステム、アクセス制御措置、暗号化などの様々な情報セキュリティ技術を活用し、個人データが不正にアクセス、使用、または共有されることを防ぐための保護を行う。しかし、以下の場合において、個人データの絶対的な安全を保証することはできない：

- a) データ処理中のハードウェアまたはソフトウェアの障害により、データ主体の個人データが失われる場合。
- b) 会社の制御範囲を超えたセキュリティホール、またはハッカーによる攻撃によりデータが漏洩する場合。

2. Công Ty khuyến cáo Chủ Thẻ Dữ Liệu Cá Nhân bảo mật các thông tin liên quan đến mật khẩu đăng nhập vào các tài khoản nội bộ, mã OTP và không chia sẻ nội dung này với bất kỳ người nào khác.

The Company advises the Data Subject to secure login passwords for internal accounts and OTP codes and not to share this information with others.

会社は、データ主体に対し、社内アカウントへのログインパスワードや OTP コードに関連する情報を保護し、この内容を他人と共有しないことを推奨する。

3. Chủ Thẻ Dữ Liệu Cá Nhân cần biết rõ rằng bất kỳ thời điểm nào khi Chủ Thẻ Dữ Liệu Cá Nhân tiết lộ và công khai Dữ Liệu Cá Nhân của mình, dữ liệu đó có thể bị người khác thu thập và sử dụng cho các mục đích nằm ngoài tầm kiểm soát của Chủ Thẻ Dữ Liệu Cá Nhân và Công Ty.

The Data Subject should be aware that at any time they disclose and make their Personal Data public, such data may be collected and used by others for purposes beyond the control of the Data Subject or the Company.

データ主体は、自身の個人データを公開・開示する場合、そのデータが他人によって収集され、データ主体および会社の制御外の目的で使用される可能性があることを理解しておく必要がある。

4. Công Ty khuyến cáo Chủ Thể Dữ Liệu Cá Nhân bảo quản thiết bị cá nhân (máy điện thoại, máy tính bảng, máy tính cá nhân...) trong quá trình sử dụng. Chủ Thể Dữ Liệu Cá Nhân nên đăng xuất khỏi tài khoản của mình khi không sử dụng.

The Company recommends that the Data Subject safeguard their personal devices (e.g., phones, tablets, personal computers) during use. The Data Subject should log out of their account when not in use.

会社は、データ主体に対し、個人のデバイス（携帯電話、タブレット、パソコンなど）を使用中に保護することを推奨する。使用しないときはアカウントからログアウトすることをお勧めする。

5. Trong trường hợp máy chủ lưu trữ dữ liệu bị tấn công dẫn đến bị mất, lộ, lọt Dữ Liệu Cá Nhân, Công Ty sẽ có trách nhiệm thông báo vụ việc cho cơ quan chức năng điều tra xử lý kịp thời và thông báo cho Chủ Thể Dữ Liệu Cá Nhân được biết theo quy định pháp luật.

In the event that the data storage server is attacked, leading to the loss or leakage of Personal Data, the Company will notify the competent authorities for timely investigation and resolution and inform the Data Subject in accordance with the law.

データを保存するサーバーが攻撃され、個人データが漏洩または喪失した場合、会社は事件を迅速に処理するために関係当局に報告し、法律に従ってデータ主体に通知する責任を負う。

6. Không gian mạng không phải là một môi trường an toàn và Công Ty không thể đảm bảo tuyệt đối rằng Dữ Liệu Cá Nhân được chia sẻ qua không gian mạng sẽ luôn được bảo mật. Khi truyền tải Dữ Liệu Cá Nhân qua không gian mạng, Chủ Thể Dữ Liệu Cá Nhân chỉ nên sử dụng các hệ thống an toàn để truy cập trang thông tin điện tử, ứng dụng hoặc thiết bị. Chủ Thể Dữ Liệu Cá Nhân có trách nhiệm giữ thông tin xác thực truy cập của mình cho từng trang thông tin điện tử, ứng dụng hoặc thiết bị an toàn và bí mật.

Cyberspace is not a secure environment, and the Company cannot guarantee absolute security for Personal Data shared via cyberspace. When transmitting Personal Data online, the Data Subject should only use secure systems to access websites, applications, or devices. The Data Subject is responsible for keeping their authentication credentials for each website, application, or device safe and confidential.

サイバー空間は安全な環境ではなく、サイバー空間を介して共有される個人データが常に安全であることを会社が完全に保証することはできない。サイバー空間で個人データを送信する場合、データ主体は安全なシステムを使用してウェブサイト、アプリケーション、またはデバイスにアクセスすることを推奨する。また、各ウェブサイト、アプリケーション、またはデバイスに対するアクセス認証情報を安全かつ秘密裏に保持する責任はデータ主体にある。

ĐIỀU 9. MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

ARTICLE 9. DISCLAIMER

第9条. 免責事項

Trong các trường hợp sau đây, Công ty bảo lưu quyền được miễn trừ trách nhiệm toàn phần hoặc theo quy định của pháp luật trong việc toàn quyền quyết định việc sử dụng hoặc không xóa bỏ dữ liệu cá nhân

(i) Pháp luật quy định không cho phép xóa dữ liệu hoặc yêu cầu bắt buộc phải lưu trữ dữ liệu;

(ii) Dữ Liệu Cá Nhân được xử lý bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền với mục đích phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước theo quy định pháp luật;

(iii) Dữ Liệu Cá Nhân đã được công khai theo quy định pháp luật;

(iv) Dữ Liệu Cá Nhân được xử lý nhằm phục vụ yêu cầu pháp lý, nghiên cứu khoa học, thống kê theo quy định pháp luật;

(v) Trong trường hợp tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, thảm họa lớn, dịch bệnh nguy hiểm; khi có nguy cơ đe dọa an ninh, quốc phòng nhưng chưa đến mức ban bố tình trạng khẩn cấp; phòng, chống bạo loạn, khủng bố, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật;

(vi) Ứng phó với tình huống khẩn cấp đe dọa đến tính mạng, sức khỏe hoặc sự an toàn của Chủ Thể Dữ Liệu Cá Nhân hoặc cá nhân khác.

(vii) Chủ thể dữ liệu cá nhân, tại thời điểm Dữ Liệu Cá Nhân được thu thập xác nhận đồng ý cho phép Công ty được Lưu trữ và Xử lý dữ liệu cá nhân kể cả trong trường hợp không tuyển dụng hoặc khi chấm dứt quan hệ lao động trong phạm vi cho phép của pháp luật có liên quan.

In the following cases, the Company reserves the right to be fully or partially exempted from liability as stipulated by law when deciding to use or not delete Data:

(i) When the law does not permit the deletion of data or mandates its retention.

(ii) When Personal Data is processed by a competent state authority for purposes of serving the operations of such authority as stipulated by law.

(iii) When Personal Data has been made public in accordance with legal provisions.

(iv) When Personal Data is processed for legal purposes, scientific research, or statistical purposes as stipulated by law.

(v) In emergencies concerning national defense, national security, public order, major disasters, dangerous epidemics, or threats to national security and defense not yet warranting an emergency declaration; for the prevention of riots, terrorism, crime, and legal violations.

(vi) In response to emergencies threatening the life, health, or safety of the Data Subject or other individuals.

(vii) At the time of personal data collection, the data subject confirms their consent for the Company to store and process their personal data, even in cases where the individual is not recruited or after the termination of the employment relationship, within the scope permitted by applicable laws..

以下の場合において、会社は個人データの削除または使用に関して、全面的または法令に基づく免責を有する権利を留保するものとする：

(i) 法律によりデータの削除が認められない、またはデータの保存が義務付けられている場合。

(ii) 個人データが法律に基づき、国家機関の活動を目的として権限のある国家機関により処理される場合。

(iii) 個人データが法令に従って公開されている場合。

(iv) 個人データが法律に基づき、法的要件、科学研究、統計目的で処理される場合。

(v) 国防、安全保障、社会秩序、安全、重大な災害、危険な疫病などの緊急事態や、国家安全保障への脅威が存在するが緊急事態宣言が発令されていない場合、暴動・テロの防止、犯罪および法令違反の防止のために処理される場合。

(vi) データ主体または他の個人の生命、健康、安全を脅かす緊急事態への対応のため。

(vii) 個人データの主体は、個人データが収集される時点で、会社が法令の範囲内で、採用に至らなかった場合や雇用関係が終了した場合であっても、個人データを保存および処理することを許可することに同意する。

ĐIỀU 10. THỜI HẠN HIỆU LỰC

ARTICLE 10. PERFORMANCE TERM

第10条. 履行期間

1. Dữ Liệu Cá Nhân được xử lý kể từ thời điểm Công Ty nhận được Dữ Liệu Cá Nhân một cách hợp pháp và sẽ được xử lý cho đến khi các mục đích xử lý dữ liệu đã được hoàn thành.

Personal Data is processed from the moment the Company legally receives the Personal Data and will be processed until the purposes of data processing have been fulfilled..

会社は、法律に基づく義務を履行するため、または権限のある国家機関の要求に応じるため、当事者間の契約が終了した後も個人データを保存する必要がある場合がある。

2. Công Ty có thể phải lưu trữ Dữ Liệu Cá Nhân ngay cả khi hợp đồng giữa các bên đã chấm dứt để thực hiện các nghĩa vụ theo quy định pháp luật và/hoặc yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

The Company may need to retain Personal Data even after the contract between the parties has ended to fulfill obligations under the law and/or requirements from competent state authorities..

会社は、法律に基づく義務を履行するため、または権限のある国家機関の要求に応じるため、当事者間の契約が終了した後も個人データを保存する必要がある場合がある。

ĐIỀU 11. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

ARTICLE 11. GENERAL PROVISIONS

第11条. 一般規定

1. Công ty có thể sửa đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh các điều khoản của Quy định này tùy từng thời điểm và đảm bảo việc sửa đổi, bổ sung phù hợp với các quy định có liên quan của pháp luật. Bất kỳ sự sửa đổi, bổ sung, cập nhật hoặc điều chỉnh nào sẽ được cập nhật, đăng tải trên nền tảng trao đổi nội bộ của Công ty và/hoặc thông báo đến Chủ thể dữ liệu cá nhân thông qua các phương tiện liên lạc khác mà Công ty cho là phù hợp.

The Company may amend, supplement, or adjust the terms of these Regulations at any time and ensure that the amendments or additions comply with relevant legal provisions. Any amendments, supplements, updates, or adjustments will be updated and posted on the Company's internal communication platform and/or notified to the Data Subject through other communication means deemed appropriate by the Company.

会社は、法令に従ってこの規定の条項を随時変更、追加、または調整することができ、その変更・追加が関連する法規に適合していることを確認する。変更、追加、更新、または調整が行われた場合、その内容は会社の内部コミュニケーションプラットフォームにアップデートされ、または会社が適切と判断する他の連絡手段を通じて、個人データの主体に通知される。

2. Trong phạm vi được pháp luật hiện hành cho phép, việc Chủ thể dữ liệu cá nhân không có ý kiến phản đối tại thời điểm công bố đồng nghĩa với việc đồng ý với các nội dung cập nhật của Chính Sách Bảo Vệ Dữ Liệu Cá Nhân.

To the extent permitted by current law, if the Data Subject does not object at the time of publication, it is deemed as consent to the updated content of the Personal Data Protection Policy.

現行法が許可する範囲内で、個人データの主体が公表時に異議を唱えない場合、これは個人データ保護ポリシーの更新内容に同意することを意味する。

3. Công ty cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính trung thực và đảm bảo thực hiện đúng theo Quy định của Cam kết này. Công ty hiểu và đồng ý rằng chủ thể dữ liệu cá nhân được bảo lưu toàn quyền khởi kiện công ty trong trường hợp thông tin bị rò rỉ bởi Công ty ngay cả khi Cam kết này hết hiệu lực.

The Recipient undertakes to take full responsibility for the truthfulness and ensure compliance with the provisions of this Commitment. The Recipient understands and agrees that the Information Provider reserves the full right to sue regarding Information leaked by the Recipient even after this Agreement expires.

受領者は、本誓約の規定を遵守することを確実にし、その真実性について完全な責任を負うことを約束する。受領者は、本契約が終了した後でも、情報提供者が受領者によって漏洩された情報に関して訴訟を起こす完全な権利を留保することを理解し、同意する。

Thông tin liên hệ xử lý Dữ liệu cá nhân.

Contact information for processing Personal Data.

個人データの処理に関する連絡先情報。

CÔNG TY TNHH LINKSTORY ASIA

LINKSTORY ASIA COMPANY LIMITED

02862711892 | 0357181892

CÔNG TY TNHH LINKSTORY ASIA

LINKSTORY ASIA CO., LTD

Tổng Giám đốc

General Director – 取締役社長

HIROSE DAISUKE